TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 29/2019/DSST
Ngày 03/12/2019
V/v *"Tranh chấp nợ hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.
2. Ông Bùi Huy Xuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2019, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 34/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019, về: "*Tranh chấp nợ hụi*" theo Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HPT ngày 14/11/2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Bị đơn:*** Ông Võ C, sinh năm: 1956 và bà Võ Thị Kim X, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Tổ 6, thôn X, xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1986.
Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1978.
Địa chỉ: Tổ 1, Thôn S, xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
3. Bà Trịnh Thị Ln, sinh năm: 1969.
Địa chỉ: Tổ 02, thôn Q, xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
4. Bà Phạm Nguyễn Thu , sinh năm: 1964.
Địa chỉ: Tổ 10, thôn X, xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà V, bà Ln, L, bà G, ông C, bà X vắng mặt; bà H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các văn bản làm việc tại Toà án, Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Năm 2017 bà Nguyễn Thị H có tham gia góp 02 dây hụi do bà Võ Thị Kim X làm chủ. Dây hụi có 17 người tham gia góp hụi, mỗi ngày đóng 200.000đ, 01 tháng là 6.000.000đ. Phần bà H đóng 12 tháng 6, trung bình thực tế mỗi tháng đóng là 5.500.000đ, tổng cộng bà H đóng 12 tháng 6 ngày thành tiền là 67.100.000đ.

Tháng 10/2017 bà X thông tin đi chữa bệnh ở thành phố Hồ Chí Minh mang theo tiền nộp hụi hàng ngày mà không giao trả lại cho hụi viên. Việc chơi hụi này thì ông C là người biết rõ vì hàng ngày ông C chở bà X đi thu tiền của hụi viên. Khi bà X bỏ đi thì những người hụi viên đến nhà ông C yêu cầu giải quyết thì ông C xác nhận và cam kết đứng ra chịu trách nhiệm trả nợ cho hụi viên. Theo đó ông C cũng đến Công an xã X làm cam kết và hứa trước hụi viên sẽ có trách nhiệm trả nợ.

Nay bà H yêu cầu ông Võ C và bà X phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền thực tế đã đóng hụi là 67.100.000 đồng (sáu mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng), tiền lãi suất là 10%/năm đối với số tiền gốc trên kể từ thời gian bà X bỏ đi từ ngày 12/10/2017 cho đến ngày 12/10/2019 là 67.100.000 đồng x 2 năm x 10%/năm = 13.420.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

Bà Võ Thị Kim X và ông Võ C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến tòa án để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật nhưng việc giải quyết còn chậm so với thời gian quy định. Về nội dung vụ án bà Hường kiện yêu cầu bà X, ông C trả cho bà H tiền nợ hụi và tiền lãi. Yêu cầu của bà H là có cơ sở và phù hợp nên Tòa án cần xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Võ C và bà Võ Thị Kim X phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền hụi bà H đã đóng cho bà X và tiền lãi đây là tranh chấp nợ hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

Nơi cư trú của ông C, bà X là tổ 6, thôn X, xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Võ Thị Kim X: Ban đầu bà H khởi kiện ông C nên ông C là bị đơn, bà X là người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan. Sau này bà H thay đổi bổ sung khởi kiện cả bà X và ông C. Do đó xác định bà X và ông C cùng là bị đơn.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng bà X, ông C vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà X, ông C là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà bà H.

[2]Về nội dung tranh chấp:

Bà Hường yêu cầu ông Võ C và bà Võ Thị Kim X trả cho bà H số tiền hụi thực tế đã đóng của 02 dây hụi là 67.200.000 đồng (sáu mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng); tiền lãi suất là 10%/năm đối với số tiền gốc trên kể từ thời gian bà Xuyến bỏ đi từ ngày 12/10/2017 cho đến ngày 12/10/2019 là 67.100.000 đồng x 2 năm x 10%/năm = 13.420.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

Xét yêu cầu của bà Hường thấy:

Theo lời trình bày và giấy tờ bà H cung cấp thì bà H có tham gia góp hụi với bà Xuyến, chơi 02 dây hụi số tiền thực tế bà H đã đóng cho bà X là 67.100.000đ.

Theo những người làm chứng là những người có chơi hụi với bà X thì những người này có biết việc bà H chơi hụi với bà X. Việc chơi hụi không phải là tập trung họp mặt tất cả các hụi viên lại, hụi viên cũng không biết hết những người cùng chơi hụi với mình mà bà X thông báo cho hụi viên rồi hụi viên đóng tiền cho bà X, bà X nhận tiền rồi giao tiền cho người hốt hụi. Bà X không làm giấy ghi nhận việc đóng tiền của hụi viên.

Theo bà H quá trình chơi hụi thì ông C là người biết rõ vì hàng ngày ông C chở bà X đi thu tiền của hụi viên. Khi bà X bỏ đi ông C có đến Công an xã X làm cam kết và hứa trước hụi viên sẽ có trách nhiệm trả nợ.

Ông Võ C viết giấy cam kết thừa nhận có chở bà X đi thu tiền hụi. Tòa án đã tiến hành triệu tập ông C đến công khai chứng cứ để hòa giải nhưng ông C và bà X cố tình trốn tránh điều đó thể hiện ông C và bà X không có thiện chí trả nợ. Ông C và bà X là vợ chồng chung sống, làm ăn chung nên ông C phải cùng có trách nhiệm với bà X trong việc trả nợ hụi cho bà H.

Hiện nay bà X đi khỏi địa phương, ông C vắng mặt. Tuy nhiên qua trình bày của bà H, ông C và những người làm chứng thì việc bà H có đóng tiền hụi cho bà X là có cơ sở và hiện nay bà X còn nợ tiền hụi của bà H. Số tiền thực tế bà H đóng cho bà X của 02 dây hụi theo kê khai của H là: 67.100.000đ.

Từ những tình tiết và nhận định trên thì việc bà H yêu cầu ông C, bà X trả cho bà H số tiền hụi 67.100.000đ là có cơ sở.

[3] Về tiền lãi bà H yêu cầu bà X, ông C trả mức lãi 10%/năm đối với số tiền gốc kể từ thời gian bà X bỏ đi từ ngày 12/10/2017 cho đến ngày 12/10/2019 là 67.100.000 đồng x 2 năm (24 tháng) x 10%/năm = 13.420.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng). Mức lãi mà bà H yêu cầu là phù hợp nên cần chấp nhận.

Do đó căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H buộc bà Võ Thị Kim X và ông Võ C trả cho bà H số tiền nợ hụi 67.100.000đ và tiền lãi 13.420.000đ tổng cộng là 80.520.000đ.

Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì ông C, bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là DSST) có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà H là 80.520.000đồng x 5% = 4.026.000(bốn triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà H 1.925.000 (một triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai số TU/2017/ 0009006 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ hụi của bà Nguyễn Thị H đối với bà Võ Thị Kim X và ông Võ C.

Buộc bà Võ Thị Kim X và ông Võ C phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ hụi 67.100.000đ và tiền lãi 13.420.000đ, tổng cộng là 80.640.000 (tám mươi triệu sáu trăm bốn mươi ngàn) đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Võ C và bà Võ Thị Kim X phải nộp số tiền án phí DSST có giá ngạch là 4.026.000 (bốn triệu không trăm hai mươi sáu nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà H 1.925.000 (một triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai số TU/2017/ 0009006 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/12/2019), Các đương sự có quyền kháng cáo; đối với ông C, bà X, bà H vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự";)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Công Hiếu